

PHỤ LỤC 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính)

UBND TỈNH NINH THUẬN
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42/TB-VPUB

Ninh Thuận, ngày 29 tháng 2 năm 2024

THÔNG BÁO

Đối chiếu số liệu kết quả hoạt động năm 2023

Nhà khách Ninh Thuận

Mã chương: 405

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2023 của Nhà khách Ninh Thuận và Biên bản đối chiếu số liệu kết quả hoạt động năm 2023 ngày 27/02/2024 giữa Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Nhà khách Ninh Thuận;

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo kết quả đối chiếu số liệu hoạt động của Nhà khách Ninh Thuận năm 2023 như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí

- Tổng số thu trong năm: 9.557.535.067 đồng.
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 833.360.295 đồng.
- Số phí được khấu trừ, để lại: 195.163.576 đồng.

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2b ban hành kèm theo Thông tư này đối với xét duyệt/thẩm định quyết toán từ năm ngân sách 2018).

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

Theo báo cáo của đơn vị thì năm 2023 đơn vị không có kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng.
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng.
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng.

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

Qua kiểm tra, đối chiếu số liệu năm 2023 cho thấy Nhà khách Ninh Thuận đã chấp hành việc lập Báo cáo tài chính theo hướng dẫn tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

Đối với nguồn chi hoạt động, đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo định mức quy định và khả năng tài chính của đơn vị và thực hiện theo đúng quy chế.

Tình hình thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước: chấp hành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: -270.387.720 đồng, trong đó:

- Nộp thuế TNDN: 15.399.354 đồng.
- Trích lập các Quỹ:
 - + Quỹ hoạt động sự nghiệp (25%): 0 đồng.
 - + Quỹ bổ sung thu nhập (40%): 0 đồng.
 - + Quỹ khen thưởng (15%): 0 đồng .
 - + Quỹ phúc lợi (35%): 0 đồng.
 - + Nguồn cải cách tiền lương (40%): 0 đồng.

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Theo quy định tại Quyết định số 100/2017/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, đơn vị dự toán cấp 1 thuộc tỉnh tổng hợp, lập Báo cáo quyết toán và Báo cáo tài chính năm bao gồm báo cáo của các đơn vị cấp dưới trực thuộc đã được xét duyệt theo quy định, gửi về Sở Tài chính trước ngày 30/4 năm sau. Đơn vị đã nộp báo cáo quyết toán đúng thời gian quy định.

- Công tác kế toán và lập báo cáo tài chính: Đơn vị đang thực hiện chế độ kế toán theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính, về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

- Số liệu trên báo cáo tài chính và số liệu trên các sổ sách của đơn vị (gồm tất cả số liệu trên các sổ sách, biểu mẫu, báo cáo tài chính...): Do đơn vị cung cấp và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

- Sổ liệu đối chiếu nguồn hoạt động kinh doanh dịch vụ cơ bản thực hiện theo khoản mục quy định và thể hiện các khoản thu chi có hóa đơn nhập xuất kho, phản ánh kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, có mở sổ theo dõi, đối chiếu tình hình công nợ khách hàng.

- Chứng từ kế toán: Qua kiểm tra, nhận thấy chứng từ kế toán cơ bản đảm bảo tính hợp lý, ghi chép, lưu trữ chứng từ đảm bảo.

- Sổ kế toán: Đơn vị đang hạch toán kế toán trên phần mềm máy tính nên các loại sổ kế toán được mở đầy đủ, cuối năm các loại sổ được in để ký, đóng dấu và lưu trữ theo quy định.

- Hạch toán kế toán: Về cơ bản thực hiện theo chế độ tài chính quy định.

- Báo cáo tài chính: Cơ bản được lập theo quy định.

- Thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính năm 2023: Theo báo cáo của đơn vị thì năm 2023 đơn vị không có kiến nghị.

2. Kiến nghị:

- Đơn vị kiểm tra, hoàn chỉnh hạch toán một số nghiệp vụ phát sinh cũng như hoàn chỉnh các biểu mẫu của báo cáo tài chính đúng quy định tại chế độ kế toán (theo hướng dẫn tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp) nếu có.

- Các khoản thanh toán cần có đầy đủ các thủ tục về mẫu biểu, bảng kê và các loại giấy tờ khác có liên quan theo đúng trình tự quy định.

- Đơn vị khẩn trương thu các khoản phải thu của khách hàng (**1.920.409.656**) và đồng thời thanh toán các khoản phải trả (**331.845.124**).

- Đơn vị hạch toán và nộp đầy đủ các khoản phải nộp nhà nước, các khoản phải trả người lao động, các khoản khác... nếu có phát sinh.

- Đề nghị đơn vị kiểm tra, kiểm soát công tác hoàn thiện chứng từ kế toán để lưu trữ và báo cáo (khi có yêu cầu của các cơ quan liên quan) theo quy định.

Nơi nhận:

- LĐVP;
- Sở Tài chính;
- Nhà khách NT;
- Lưu VT, KT.

**KT.CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thành Hào

ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**Đơn vị: NHÀ KHÁCH NINH THUẬN**(Kèm theo Thông báo đối chiếu số liệu quyết toán số H2 /TB-VPUB ngày 29 tháng 2 năm 2024)

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Nội dung	Số tiền
A	B	C
I	Hoạt động hành chính, sự nghiệp	
1	Doanh thu	1.535.859.242
	a. Từ NSNN cấp	1.535.859.242
	b. Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	
	c. Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại	
2	Chi phí	1.535.859.242
	a. Chi phí hoạt động	1.535.859.242
	b. Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	
	c. Chi phí hoạt động thu phí	
3	Thặng dư/thâm hụt	0
II	Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	
1	Doanh thu	9.557.535.067
2	Chi phí	9.889.520.205
3	Thặng dư/thâm hụt	-331.985.138
III	Hoạt động tài chính	
1	Doanh thu	43.496.772
2	Chi phí	
3	Thặng dư/thâm hụt	43.496.772
IV	Hoạt động khác	
1	Thu nhập khác	33.500.000
2	Chi phí khác	
3	Thặng dư/thâm hụt	33.500.000
V	Chi phí thuế TNDN	15.399.354
VI	Thặng dư/thâm hụt trong năm	-270.387.720
1	Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính	
2	Phân phối cho các quỹ	
3	Kinh phí cải cách tiền lương	